

CỔ VẬT VIỆT NAM

TÌM HIỂU CỔ VẬT ĐỒNG BẰNG CỬU LONG (Tiếp theo)

Phạm Hy Tùng Bách*

LTS: Nền văn hóa Óc Eo gắn liền với lịch sử phát triển vùng đồng bằng châu thổ hạ lưu sông Mêkông vào những thế kỷ đầu Công nguyên. Những di tích của nền văn hóa này được biết đến từ sau cuộc khai quật của nhà khảo cổ học người Pháp L. Malleret vào năm 1944 tại cánh đồng Óc Eo (xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang). Từ đó đến nay, nền văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam được nhiều học giả trong lẫn ngoài nước quan tâm nghiên cứu, tuy vậy vẫn còn nhiều vấn đề tranh cãi, nhiều luận điểm trái chiều chưa ngã ngũ. Để góp thêm một cách nhìn, từ số 2 (67). 2008, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* khởi đăng loạt bài của tác giả Phạm Hy Tùng Bách, dưới tiêu đề chung “*Tìm hiểu cổ vật đồng bằng Cửu Long*”.

PHẦN I: GỐM CỔ ÓC EO - VÀI VẤN ĐỀ CẦN NHÌN LẠI

Bài 3: VỀ LOẠI HÌNH “ẤM CÓ VÒI”

Nhìn chung, các cuộc khai quật ở đồng bằng Cửu Long đã thu thập được rất nhiều đồ gốm và diện mạo của chúng đã được các nhà khảo cổ học trong và ngoài nước chỉ ra như sau (xin trích dẫn 4 ý kiến phát biểu theo thứ tự trước sau):

- “... Những điểm gần gũi giữa gốm Óc Eo với gốm Đông Nam Á không hề xóa đi bản sắc riêng của đồ gốm Óc Eo... xét về tổng thể thì gốm Óc Eo là một phức hợp gốm riêng biệt, có tính địa phương rõ rệt. So sánh gốm Óc Eo với gốm Đông Nam Á qua các tài liệu khảo cổ học đã công bố cũng như qua các sưu tập gốm trong một số bảo tàng châu Âu mà tôi có dịp trực tiếp khảo sát, tôi thấy rằng gốm Óc Eo không giống bất kỳ phức hợp gốm nào ở Đông Nam Á. Đặc điểm nổi bật của gốm Óc Eo là sự phổ biến của những đồ gốm có cổ và miệng hẹp, *những chiếc ấm có vôi* (xin nhấn mạnh - PHTB) và hoa văn khắc vạch bằng bút nhiều răng...”⁽¹⁾

- “... Nổi bật nhất trong thời kỳ văn hóa Óc Eo là việc xuất hiện một số loại hình đồ đựng làm bằng đất sét gạn lọc kỹ, nung ở nhiệt độ cao (có thể nung trong lò?) gồm bình, bình có vôi, lọ đựng hương liệu, ly có chân... trong đó, *bình có vôi* (nhấn mạnh - PHTB) như là một biểu tượng đặc trưng được phát hiện gần như đều khắp trong các di tích Óc Eo từ khoảng thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ VIII sau công nguyên...”⁽²⁾

- “... Hình vật gốm mới thực sự tạo nên đặc trưng riêng của gốm Phù Nam. Người ta đã làm đủ các đồ dùng đáp ứng nhu cầu đời sống hàng ngày như *ấm có vôi* cao, đỡ tràn nước ra ngoài. Đầu vôi gắn một vành đĩa nhỏ, dẹt, làm kiểu cách cho đẹp, hay để phải rót mà không thể ngậm vào miệng để tu mà nhiều tác giả gọi là “*vôi có nhẩn*”... Do tất cả các đặc điểm đó, gốm

* Thành phố Hồ Chí Minh.

Phù Nam khác hẳn gốm các vùng xung quanh, mặt khác các vùng xung quanh còn chưa có, còn xa mới tới gần được trình độ sản xuất gốm như Phù Nam.”⁽³⁾

- Sách của một tác giả nước ngoài viết bằng Anh ngữ có đoạn “...Các vật dụng gốm bao gồm lọ (bình) nắp vung, chân đèn và *ấm có vòi*. Những ấm này tìm thấy ở nhiều di chỉ Óc Eo, niên đại từ thế kỷ I đến thế kỷ VIII. Ví dụ có 10 ấm kích cỡ khác nhau với chiều cao từ 16,2cm đến 27cm được tìm thấy trong tình trạng gần như nguyên vẹn. Các kiểu vòi đa dạng cũng được ghi nhận. Sự đa dạng về kích thước và hình dạng cho phép suy diễn đã từng có nhu cầu lớn đối với các vật dụng này cũng như sự đa dạng là để thích nghi với nhiều nhu cầu không giống nhau...”⁽⁴⁾

Phạm đồ đựng được gọi là *ấm* thì đều có *vòi*. Nhưng các nhà nghiên cứu chủ ý ghi “*ấm có vòi*” có lẽ nhắc nhở mọi người tập trung sự chú ý vào kiểu dáng các loại vòi của loại hình gốm cổ này. Do đó người viết xin trình bày ý kiến riêng dưới đây.

1. Những hiện vật tiêu biểu

a. Các kiểu dáng và hoa văn

Ảnh 1 (a,b,c) dưới đây là 3 chiếc ấm (người bán nói là họ mua được ở Tiền Giang, An Giang) với 3 loại vòi kiểu dáng khác nhau chứ không phải chỉ có 2 loại như một số tài liệu đã nói.



Ảnh 1 (a,b,c): Ba loại ấm với ba kiểu vòi khác nhau.

- *Hiện vật 1a*: Áo gốm màu trắng vàng, ấm có vai, thân vòi dài, đầu vòi hơi cong xuống, dung tích khoảng 4 lít, đáy ấm có chân đế, tiết diện đáy nhỏ hơn vành miệng ấm, niên đại có lẽ khoảng thế kỷ VI-VII. Loại vòi dài và cong này khá phổ biến.

- *Hiện vật 1b*: Áo gốm màu đỏ hồng, “vòi có nhãn” gần đầu miệng rớt, thân vòi vươn thẳng, tròn ấm lồi chỏm cầu. Ở phần chân vòi gắn với thân ấm có 3 tầng hoa văn bao quanh. Tầng trên và dưới cách nhau hơn 2cm là vạch khắc tạo bởi “bút 3 răng”. Tầng hoa văn giữa cũng với “bút 3 răng” vạch khắc tạo nên sóng hình sin. Từ ngang lưng ấm xuống gần phần đáy là những

hoa văn vạch khắc tạo bằng bút nhiều răng chải xiên. Niên đại hiện vật ước khoảng thế kỷ VI trở về trước. Ấm “vòi có nhãn” xuất hiện khá phổ biến.

Hiện vật 1c: Áo gốm màu đỏ nhạt, đáy lồi chỏm cầu, một bên thân ấm, gần đáy có màu áo gốm đen nhạt, diện tích hơn nửa bàn tay. Ngay dưới chân vòi là 3 tầng hoa văn bao quanh thân ấm. Tầng trên, dưới là những đường tròn vạch khắc tạo bởi “bút 2 răng” cách nhau gần 2cm. Tầng hoa văn giữa cũng “bút 2 răng” tạo thành sóng hình sin bút pháp phóng túng nên đỉnh và đáy sóng hơi nhọn. Ấm có dung tích cỡ 5 lít nhưng vòi nhỏ và ngắn bất bình thường. Niên đại hiện vật có lẽ sớm hơn so với 2 ấm trên. Loại vòi nhỏ, ngắn này với áo gốm màu đỏ nhạt tựa như lớp phấn rất hiếm gặp.

Xem thêm ảnh 2 là một số vòi dài cong và một số “vòi có nhãn”.



Ảnh 2: Một số vòi dài cong và “vòi có nhãn”

b. Vòi nhận xét chung

- Nếu tham khảo các loại ấm có vòi của các dòng gốm sứ khác có thể thấy việc tạo dáng vòi đều bảo đảm yếu tố tiện nghi sử dụng. Ví dụ loại Kendi (thường gọi là *bầu vú*) thì chiều dài của bầu vòi tương đương với đường kính phần thân hiện vật và được gắn hơi xiên chéo so với mặt đáy nên khi vừa ngưng rót thì chất lỏng không rót vào thân ấm. Với các loại ấm (đun, đựng nước hay pha trà) phần nhiều miệng vòi được uốn cong rồi cắt vát, mặt vát của miệng vòi *luôn hướng lên trên* nên khi rót, dòng nước dễ “vọt cần câu” nên có tiện nghi tương tự.

- Với loại ấm Óc Eo có vòi dài thì phần thân vòi gần như thẳng đứng, đầu vòi hơi cong xuống và rất đặc biệt là hầu hết *miệng vòi hơi phình ra*

chút ít trông tựa như vòi voi, mặt vát của miệng vòi hoặc gần vuông góc với mặt đất hoặc chúi xuống.

- Hiện vật 1b và 1c phần thân vòi lại càng gần như thẳng đứng, đầu vòi không được uốn cong, miệng vòi cắt thẳng ngang, không vát nên khi ngưng rót chắc chắn chất lỏng rơi rót vào thân ấm.

Như vậy về loại ấm 1b “vòi có nhẵn”, có thể khẳng định với dung tích 4-5 lít nước thì người khỏe mới có thể bưng lên cao, người già, con trẻ thao tác rất khó khăn, nhưng dù có thể nâng lên để ngửa cổ mà... tu thì chắc chắn nước từ miệng ấm sẽ trào lên đầu lên mặt. Nói chung cả 3 loại ấm có vòi này *chưa chắc đã có nắp*, mà nếu có đi nữa thì càng nguy hiểm nếu sử dụng như trên. Vì thế qua kết luận vừa nêu sẽ thấy ý kiến của Giáo sư Lương Ninh cho rằng loại ấm với “vòi có nhẵn” là do được “... làm kiểu cách cho đẹp...” là hữu lý. Còn nếu ai đó cho rằng tạo “vòi có nhẵn” vì mục đích “... để phải rót, không thể ngậm miệng mà tu...” (do bị vành nhẵn chặn miệng) là không đúng.

Tóm lại 3 loại vòi của hiện vật nói trên được tạo dáng như vậy có lẽ do chủ ý nào đó của nghệ nhân.

2. Về hai chiếc ấm lạ



Ảnh 3 (a, b): Hai chiếc ấm được tạo dáng và hoa văn khắc vạch khác lạ

Ảnh 3 (a,b) là 2 ấm có vòi chưa thấy tài liệu nào nói tới (người bán ra cho biết họ mua được ở Sóc Trăng). Xin mô tả như sau.

a. Tạo dáng

- Ấm 3a có vai, chân đế thấp, tiết diện đế nhỏ hơn so với tiết diện vành miệng, đầu vòi “có nhẩn”, thân vòi phình to dần, quá cỡ gắn trên vai ấm, gờ nổi chạy quanh vai và chân ấm. Áo gốm màu đỏ nhạt, hơi vàng. Dung tích ấm khoảng 4 lít, niên đại có lẽ thế kỷ VII.

- Ấm 3b thân hình khối cầu, chân đế và cổ thấp. *Rất đặc biệt là vòi dài cong nhưng thân vòi gân guốc được gắn ngay trên chân đế ấm. Càng gần miệng vòi thì sự “nở nang” càng thấy rõ trông tựa như đầu vòi voi và mặt cắt miệng vòi vuông góc với vành miệng và đáy ấm. Đỉnh vòi có ý cao hơn miệng ấm, áo gốm màu đỏ cam hơi bóng và độ dày khác thường nhưng không phải do tráng men.* Niên đại khoảng trước thế kỷ V.

b. Hoa văn

- Vành miệng ấm 3a rộng bản 2,5cm, phía trong có gờ nổi cao 0,5cm, dày 0,5cm. Trên vành được khắc hai đường tròn đồng tâm, cách nhau hơn 1cm tạo thành khoảng trống ở giữa. Trên khoảng trống ấy là vạch khắc “chữ chi”. Phần trên của vai ấm là những hoa văn lượn sóng tạo thành *những con mắt có nhẩn cầu*. Đếm được 7 con mắt cả thảy. Ngay phía dưới gờ nổi của vai ấm cũng là hoa văn khắc vạch tạo thành *hình chim đang bay nối đuôi nhau*, ngược chiều kim đồng hồ. Đếm được 9 con chim. Dưới hàng chim lại là vạch khắc chạy quanh thân ấm.



Ảnh 4: Vành miệng ấm là đa giác 9 cạnh, đầu vòi khắc họa con mắt thứ ba của thần Shiva

- Ở ngang thân ấm 3b có 2 tầng hoa văn được “quy hoạch” cân đối bởi 3 đường vạch khắc, mỗi đường cách nhau 3cm, tạo thành 2 khoảng trống. Giữa khoảng trống trên có vạch khắc tạo bởi “bút 2 răng” kẻ bằng tay cho ra đường sóng hình sin nhọn đầu với 9 bước sóng. Giữa khoảng trống dưới là 7 hoa văn hình chữ S nằm ngang cách đều nhau tạo bởi “bút 1 răng”. Ảnh 4 cho thấy vành miệng là đa giác 9 cạnh, trên đầu vòi là nét vạch khắc 2

hình thoi to, nhỏ đồng dạng nằm chồng lên nhau và hình tượng này thường thấy khắc họa trên trán các tượng thần Shiva *tượng trưng cho con mắt thứ ba* của ngài.

c. Nhận xét chung

Hindu giáo vốn coi con mắt thứ ba của thần Shiva biểu thị quyền lực tiêu diệt sức mạnh của sự ác độc. Mặt khác, biểu tượng chính của thần Shiva là *Linga* tức hình tượng dương vật cho nên có thể kết luận: vòi của chiếc ấm 3b chính là *ngẫu tượng Linga* do hình thể của nó được nghệ nhân cố ý cho “mọc ra” từ chân ấm, thân vòi cương cứng vươn dài nên đầu vòi nhỉnh hơn hẳn nhằm tả thực trạng thái của quy đầu rồi đến cả con mắt thứ ba của thần Shiva là điểm nhấn của việc tạo tác nên hình tượng. Từ đây có thể đưa ra các nhận định nữa là:

- Các vòi dài, cong ở ảnh 1a, ảnh 2 cũng là những *ngẫu tượng Linga* nhưng chúng được tạo dáng đơn giản hơn bởi nghệ nhân chỉ cố ý thể hiện hai chi tiết: đầu vòi hơi lớn hơn chút ít so với thân và miệng vòi được cắt như đã nói ở phần 1b.

- “Vòi có *nhẫn*” của ấm 3a cũng là *ngẫu tượng Linga* do thân ấm cũng được trang trí (những) *con mắt* ở chân vòi bởi lẽ ngay đầu vòi đã bị vướng “*nhẫn*”. Và nếu công nhận loại vòi này đúng là *ngẫu tượng Linga* ta có thể suy đoán: phần đầu vòi ấm thun nhỏ, lại thêm “*nhẫn*” (đeo) để “*làm kiểu cách cho đẹp...*” (Lương Ninh, sđd) chính là nghệ nhân dụng ý thể hiện da quy đầu của dương vật ở trạng thái bình thường. Nếu đọc tài liệu giải phẫu sinh lý có thể nhận ra hình vẽ bộ phận sinh dục nam mà các nhà khoa học thực hiện cũng có “*... một vành đĩa nhỏ, dẹt...*” như kiểu vòi ấm này mà thôi. Nhưng vòi ấm 3a với thân vòi phình to quá cỡ phải chăng nghệ nhân dụng ý biểu thị tiềm năng cường khí của chủ đề mình thực hiện?

- Nếu hai nội dung trên là hữu lý thì vòi của chiếc ấm 1c (rất hiếm gặp) cũng là *ngẫu tượng Linga*. Nghệ nhân xưa cố ý làm vòi ấm nhỏ, ngắn bất bình thường, rất mất cân đối hẳn là muốn biểu thị dương vật trẻ nhỏ nhưng lại được gắn trên ấm với dung tích lớn, chắc là với ý đồ thể hiện sinh lực dồi dào ẩn chứa bên trong?

Từ những quan sát kể trên có thể đưa ra nhận định tổng quát: Ấm (thì luôn) có vòi và tất nhiên là loại hình vật dụng để đựng nước phục vụ sinh hoạt thường ngày. Cư dân nông nghiệp đồng bằng Cửu Long xưa *thực hành tín ngưỡng phồn thực* nên đã chế tác ra loại ấm đựng nước (vật dụng thiết thực cho cuộc sống) có vòi là *ngẫu tượng Linga*. Đây có lẽ là nhu cầu duy nhất liên quan đến vấn đề tín ngưỡng, cho nên sự đa dạng của loại hình ấm có vòi là minh chứng về sự thăng hoa nghệ thuật tạo dáng do cư dân bản địa thời bấy giờ chứ không phải “*... để thích nghi với nhiều nhu cầu không giống nhau...*” như ý kiến của học giả nước ngoài đã trích dẫn ở trên. Ngoài ra chính vì phục vụ cho tín ngưỡng phồn thực, cầu mong sự sinh sôi nảy nở vô tận cho nên *rất có thể người xưa không làm nắp đậy* cho ấm, vì nếu có - xét về ý nghĩa biểu tượng - vô hình trung là sự giới hạn ước nguyện nói trên.

3. Văn hóa Ấn Độ - Văn hóa Đông Sơn

Xin nhắc lại, 5 chiếc ấm có vòi vừa khảo sát (1a, 1b, 1c, 3a, 3b) là những sản phẩm đặc trưng của văn hóa gốm Óc Eo và phần trên đã chứng minh vòi của chúng là những *ngẫu tượng Linga* do cư dân đồng bằng Cửu Long làm ra để phục vụ cho *tín ngưỡng phồn thực*. Người ta đã chứng minh được rằng từ xa xưa tín ngưỡng này không chỉ xuất hiện ở Ấn Độ mà còn ở khắp Đông Nam Á, trong đó có Văn Lang-Âu Lạc qua những cổ vật đồng, đất nung hay gốm Đông Sơn. Như vậy riêng các hiện vật 1a, 1b, 1c, thì tính bản địa - *đồng bằng Cửu Long* - của chúng là điều không thể chối cãi. Nhưng riêng hiện vật 3a, 3b đã mang đến cho người quan tâm những thông tin bất ngờ.

a. Về con số “7” và “9”

Trong dãy số tự nhiên 1, 2, 3, 4... 10 thì mỗi dân tộc trên thế giới ưa thích những con số khác nhau tùy theo tín ngưỡng của họ. Có thể đưa ra mấy ví dụ:

- Người Trung Hoa ưa nhất con số 8, bằng chứng thời sự là giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm khai mạc Olympic Bắc Kinh năm 2008.

- Tín đồ Hindu giáo người Ấn Độ không coi “7” và “9” là những con số có ý nghĩa biểu tượng truyền thống (sẽ nói rõ trong bài viết kế tiếp - PHTB).

- Người Việt cổ lại rất lưu tâm đến vấn đề “*nam thất nữ cửu*” và quan niệm cổ truyền này liên quan, thậm chí là ứng dụng vào tín ngưỡng phồn thực giúp cho “an toàn” phòng the, làm sinh sôi nảy nở.⁽⁵⁾

Trở lại hiện vật 3a có vòi là *ngẫu tượng Linga* bởi kiểu dáng của nó và trang trí khắc vạch con mắt thứ ba của thần Shiva nhằm nhấn mạnh “chủ đề tư tưởng” vòi ấm. Nhưng số lượng mắt thần lại là “7”, số hình chim là “9” hẳn là biểu đạt quan niệm kể trên của người Việt cổ. Ở chiếc ấm 3b như đã nói - được *chủ ý tạo dáng đặc biệt*, nhưng vẫn bảo đảm cặp đôi nam nữ tuy có khác chút ít. Nhìn lại hiện vật sẽ thấy đỉnh vòi cương cứng nở to và được khắc vạch con mắt thứ ba của Shiva là biểu tượng dương vật (nam), vành miệng ấm là đa giác 9 cạnh (nữ), phần trên thân ấm 9 bước sóng hình sin (nữ), phía dưới hàng hoa văn 7 chữ S nằm ngang (nam).

b. Về hoa văn hình chim

Cuộc khai quật khảo cổ học của L. Malleret trước đây tại Óc Eo thu được huy chương (?) bằng vàng đúc nổi hình hoàng đế Antonius, M. Aurelius, đèn đồng của xứ Ba Tư (Iran) hay gương đồng thời Hậu Hán v.v... chỉ mình chứng cho sự giao lưu kinh tế của cư dân đồng bằng Cửu Long xưa là phồn thịnh và rộng khắp từ Đông sang Tây. Nhưng chiếc ấm 3a phát hiện ở Sóc Trăng (?) với hình chim khắc họa trên thân đã cung cấp cho ta một tư liệu quý giá. Đó là hình dạng chim và hướng bay của chúng tương tự như trên mặt các trống đồng Đông Sơn có niên đại sớm hơn, và đặc biệt lại *rất giống* với hình chim khắc họa trên thạp đồng Đào Thịnh hiện được Bảo tàng Lịch sử Việt Nam ở Hà Nội lưu giữ.⁽⁶⁾ Đây là chứng cứ không thể chối cãi được

rằng muộn nhất vào thế kỷ V-VII (theo dự đoán niên đại 3a, 3b) cư dân đồng bằng Cửu Long tuy chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ nhưng đồng thời lại tiếp nhận cả tín ngưỡng Việt cổ và văn hóa Đông Sơn nên mới tạo ra hai kỳ vật mang đậm sắc thái của hai nền văn hóa Ấn-Việt.

*

* *

Sinh thời, Giáo sư Phạm Huy Thông (1916-1988) có viết: “...*Ốc Eo, một đồ hội. Không thể chối từ minh chứng đó của khảo cổ học... Ốc Eo không nổi tiếng đặc biệt mà còn như thế. Lòng đất từ Quảng Nam-Đà Nẵng đến Tây Ninh và Cà Mau... không chừng còn cất giấu chưa biết bao nhiêu Ốc Eo nữa... và nghiên cứu văn minh và lịch sử Phù Nam... quan hệ đan xen chằng chéo giữa những người Phù Nam xưa với người Khơ Me cổ, người Chăm cổ, người Việt cổ, người Thái cổ, hẳn dẫn dắt mọi người kế thừa di sản chung 1500-2000 năm trước ấy...*”⁽⁷⁾

Khác biệt với các dòng gốm khác ở Đông Nam Á “phức hợp gốm Ốc Eo” có đặc trưng riêng là “... *sự phổ biến của những đồ gốm có cổ và miệng hẹp, những chiếc ấm có vôi và hoa văn khắc vạch bằng bút nhiều răng...*” (Hà Văn Tấn, sách đã dẫn) và nay diện mạo của đặc trưng ấy lại được trang điểm rực rỡ hơn bởi sự kiện rất có ý nghĩa diễn ra cách nay gần 2000 năm: Quả là đã có mối “... *quan hệ đan xen chằng chéo giữa những người Phù Nam xưa với... người Việt cổ...*” nên đã để lại dấu ấn đậm nét trên 2 cổ vật trôi nổi 3a, 3b - ấm có vôi. Đó là những bằng chứng lịch sử xác thực nhất, phô bày ý nghĩa kể trên. Thế nhưng một vấn đề khác đặt ra - lớp áo màu bôi bên ngoài hiện vật có màu đỏ cam khác lạ, bóng mờ và khá dày là nguyên liệu ngoại nhập từ Ấn Độ, Ba Tư, Roma, Trung Hoa... hay là nguyên liệu tại chỗ của đồng bằng Cửu Long, nơi có môi trường sinh thái đặc biệt tạo nên những thảm thực vật đầm lầy nhiệt đới khác biệt so với toàn vùng Đông Nam Á và quy trình chế tạo màu bôi ấy diễn ra như thế nào?



Ảnh 5: Hũ gốm có cổ và miệng hẹp, đáy lồi chôm cầu trên thân có bôi màu đen xám

Xin nhắc lại, từ hiện vật 3b nảy sinh thêm câu hỏi nói trên là vì, sinh ra cùng thời với nó có *không nhiều* món đồ gốm được bôi màu lên lớp áo bên ngoài và *đa phần trong số đó* là những vệt màu đen xám, nhờ nhờ. Hiện nay vài bảo tàng ở các tỉnh phía Nam như Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại

TP Hồ Chí Minh, Bảo tàng Long An, Mỹ Tho đang lưu giữ một số mảnh vỡ thuộc loại này, giống chiếc hũ với cổ và miệng hẹp ở ảnh 5. Những vết màu đen ở lưng thân hũ hẳn là được quét từ trên xuống vì dưới nét vẽ có động “mực” tạo cho hiện vật một vẻ đẹp riêng.

Tháng 8/2008

P H T B

(Kỳ sau: Về một loại “tiền Phù Nam” và mệnh giá của nó)

CHÚ THÍCH

1. Hà Văn Tấn. *Theo dấu các văn hóa cổ*, Tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học xã hội, 2003, Tr 838.
2. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. *Văn hóa Óc Eo-Những khám phá mới*, Nxb Khoa học xã hội, 1995, Tr.384.
3. Lương Ninh. *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa*, Viện Văn hóa, Nxb Văn hóa - Thông tin, 2005, Tr.104.
4. James C.M. Khoo. *Art & Archaeology of Fu Nan*, The Southeast Asian Ceramic Society, Bangkok, 2003, p. 109-120. Phạm Hy Bách dịch.
5. Ảnh Hồng. *Tín ngưỡng phong tục Việt Nam*, in lần thứ 3, Nxb Thanh Hóa, 2008, Tr.71.
6. Nguyễn Văn Huyền. *Đồ đồng văn hóa Đông Sơn*, Nxb Giáo dục, 2000, Tr. 21.
7. Phạm Huy Thông (Thư gửi hội nghị). *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng Cửu Long*, Sở Văn hóa và Thông tin An Giang, 1984, Tr 18-21.

TÓM TẮT

Một số nhà khảo cổ học Việt Nam và một học giả nước ngoài đưa ra nhận định: phức hợp gốm Óc Eo có nhiều điểm khác biệt với đồ gốm các vùng khác ở Đông Nam Á. Tiêu biểu nhất là loại hình ấm đựng nước có vòi dài cong và vòi thẳng có “nhấn” ở gần đầu vòi. Tác giả bài viết chứng minh ấm gốm cổ Óc Eo có 3 kiểu dáng vòi khác nhau và chúng đều là những *ngẫu tượng Linga* phục vụ cho *tín ngưỡng phồn thực* của cư dân đồng bằng Cửu Long xưa. Ngoài ra tác giả còn đưa ra hai chiếc ấm khác có hoa văn khắc vạch vừa mang dấu ấn tín ngưỡng dân gian của người Việt cổ lại thêm cả những hình chim đang bay thường gặp trên những cổ vật bằng đồng của nền văn hóa Đông Sơn. Qua đó đưa ra kết luận muộn nhất vào thế kỷ V-VII cư dân đồng bằng Cửu Long cũng đã tiếp nhận văn hóa Việt.

ABSTRACT

CLAY KETTLE WITH SPOUT OF ÓC EO CULTURE

Vietnamese archiologists and several foreign scholars assert that the Óc Eo ceramics are different from those made in other regions in Southeast Asia. The most typical sample of Óc Eo ceramics just mentioned is the clay kettle with a long, curving or straight spout, decorated by a “ring” near its end. The author proves that the ancient Óc Eo clay kettles were made with three different types of spouts and all were the Linga religious symbol in the belief of fertility of the early Mekong River Delta inhabitants. Besides, he also refers to two other samples of clay kettles whose designs with lines on its surface bear both the religious imprint of the ancient Vietnamese society as well as the pattern of flying birds often seen on the antique bronze articles of the Đông Sơn Culture. Consequently we can say that at the latest, the ancient inhabitants of the Mekong River Delta must have assimilated the Vietnamese culture round 5th- 7th century.